TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-DS	*Tp. C, ngày 21 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường THĐ, phường CN, Quận HK, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng P, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ (văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hồng P: Bà Bùi Kim S, chức vụ: Chuyên viên khách hàng tại chi nhánh Đ (văn bản ủy quyền ngày 07/01/2020)

Địa chỉ: Số 214-216-218-220, đường NH, phường A, thành phố C, Đ.

Bị đơn: Ông Võ Hoàng H1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 51/7, tổ 8, ấp 3, xã MT, thành phố C, tỉnh Đ (đơn vị công tác: Trường trung học cơ sở KH).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu anh Võ Hoàng H1 thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn:

Tổng số tiền là 60.335.159đ (Sáu mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn

một trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 56.220.000đ (Năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), tổng các khoản lãi là 4.115.159đ (Bốn triệu một trăm mười lăm nghìn một trăm năm mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng số 830/2016/ĐT/HĐTD-LienVietPostBank ngày 20/12/2016 tính đến ngày 13/5/2020.

Tổng số tiền 45.321.697đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 40.000.000đ, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 5.321.697đ (Năm triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD82020185526 ngày 20/9/2018 tính đến ngày 13/5/2020.

- Anh Võ Hoàng H1 đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B:

Tổng số tiền là 60.335.159đ (Sáu mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn một trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 56.220.000đ (Năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), lãi trong hạn và lãi quá hạn là 4.115.159đ (Bốn triệu một trăm mười lăm nghìn một trăm năm mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng số 830/2016/ĐT/HĐTD-LienVietPostBank ngày 20/12/2016 tính đến ngày 13/5/2020.

Tổng số tiền 45.321.697đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 40.000.000đ, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 5.321.697đ (Năm triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD82020185526 ngày 20/9/2018 tính đến ngày 13/5/2020.

Từ ngày 14/5/2020 đến khi thanh toán hết các khoản nợ anh H1 còn phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký số 830/2016/ĐT/HĐTD-LienVietPostBank ngày 20/12/2016 và số HDTD82020185526 ngày 20/9/2018.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Hoàng H1 đồng ý chịu số tiền 2.641.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mai cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.518.000 đồng theo biên lai thu số 0001590 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Thọ